

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VIỆT YÊN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 132/2020/HS- ST

Ngày 29/ 9/ 2020

**NHÂN DANH**

**NHÀ QUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

***-Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Vũ Văn Hợp.

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Chu Thị Minh Nguyệt- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 146/2020/HS- ST ngày 18/9/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2020 /QĐXXST- HS ngày 21/9/2020 đối với bị cáo :

**Nguyễn Văn T**, sinh năm 1978.

Trú tại: Thôn C, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Đoàn Thị M (đã chết); vợ: Thân Thị L, con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền sự: Không;

Tiền án: Tại bản án số 74/2020/HS-ST ngày 09/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xử phạt 30.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, hiện bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1-Trần Văn S, sinh năm 1974. Vắng mặt.

2-Nguyễn Văn H, sinh năm 1978. Vắng mặt.

3-Thân Văn Q, sinh năm 1967. Vắng mặt.

4-Trần Văn T, sinh năm 1992. Vắng mặt.

5-Thân Văn L, sinh năm 1982. Vắng mặt.

6-Tổng Ngọc C, sinh năm 1986. Vắng mặt.

7-Nguyễn Văn L, sinh năm 1982. Vắng mặt.

Cùng trú tại: Thôn C, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

8-Nguyễn Công T, sinh năm 1978. Vắng mặt.  
Trú tại: Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

***Người làm chứng:***

1-Nguyễn Văn K, sinh năm 1985. Vắng mặt.  
Trú tại: Thôn C, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

2-Doãn Hoàng S, sinh năm 1958. Vắng mặt.  
Trú tại: Thôn N, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T sinh năm 1978, trú tại: thôn C, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang là người có tiền án về tội đánh bạc (Tại bản án số 74/2020/HS-ST ngày 09/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xử phạt 30.000.000 đồng về tội đánh bạc).

Khoảng 20 giờ ngày 28/8/2020, Nguyễn Văn T đến nhà Trần Văn S sinh năm 1974 ở cùng thôn chơi thì gặp Nguyễn Văn H sinh năm 1978, trú tại: thôn C, xã N, huyện V và Nguyễn Công T sinh năm 1974, trú tại: thôn K, xã T, huyện V đang ngồi chơi uống nước ở nhà S. Sau đó, Thân Văn Q sinh năm 1967, trú tại: thôn C, xã N, huyện V đến ngồi uống nước cùng mọi người. Trong lúc ngồi uống nước thì T, Q, H, T rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh chắn và được S đồng ý. S lấy 01 bộ bài chắn gồm 100 quân, 01 đĩa sứ và trải tám thảm màu xanh để cho các đối tượng đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T ngồi đối diện với H, Q bên tay phải của Tg và T ngồi bên tay trái của T. Về hình thức đánh bạc được quy định cụ thể như sau: T, H, Tr, Q sử dụng bộ bài chắn gồm 100 quân có các hàng quân là: nhị, tam, tứ, ngũ, lục, thất, bát, cửu; mỗi hàng quân gồm có 3 loại là vạn, văn, sách; mỗi loại gồm có 4 quân bài (ví dụ: nhị vạn, nhị văn, nhị sách...) và 04 quân chi. Các quân bài chi, cửu vạn, cửu sách, bát vạn, bát sách là màu đỏ, còn lại các quân bài khác là màu đen. Khi chơi, một người sẽ làm cái và được chia 20 quân bài, ba người còn lại mỗi người được chia 19 quân bài, còn 23 quân bài thừa sẽ đặt vào đĩa. Sau khi những người đánh bạc cầm bài và xếp bài thì người làm cái sẽ là người “đánh” đầu tiên. Người có “cái” rút một quân bài trong bài của mình đánh cho người ngồi kế bên tay phải. Nếu người kế bên “ăn” được quân bài đó thì sẽ rút một quân bài trên bài của mình đánh cho người tiếp theo. Nếu người kế bên không “ăn” được thì sẽ rút một quân bài ở đĩa xếp vào bài của mình, sau đó rút một quân bài tùy ý trên bài của mình “đánh” cho người tiếp theo. Cứ “đánh” lần lượt như trên đến khi có người “ù” hoặc hết quân bài ở trên đĩa mà không có ai “ù” thì ván chơi kết thúc. Người “ù” sẽ thắng và được số tiền tương ứng với bài ù, còn nếu rút hết quân ở đĩa thì những người chơi không thắng, không thua.

Chấn là 2 quân bài giống nhau (ví dụ: chấn nhị vạn ...); “cạ” là hai quân bài cùng hàng nhưng khác loại (ví dụ: cạ nhị vạn hoặc cạ nhị văn ...). Chỉ khi các quân bài vào chấn hoặc vào cạ thì người đánh bạc mới được ăn.

Các đối tượng quy định với nhau mỗi người góp ra 200.000 đồng để ở giữa chiếu bạc, ai thắng sẽ lấy tiền ở trong số tiền đã góp, ai ù trước thì được lấy tiền từ số tiền đã góp tương ứng với bài ù, cụ thể như sau: ù xuôi: là trên bài của người chơi có ít nhất 6 “chấn” còn lại là các “cạ” thì người chơi sẽ được số tiền là 100.000 đồng. ù tôm: là bài ù và trên bài có các quân bài: thất văn, tam vạn, tam sách thì người ù tôm sẽ được số tiền là 200.000 đồng. ù lèo: là bài ù và trên bài có các quân bài: chi chi, cửu vạn và bát sách thì người ù lèo sẽ được số tiền là 300.000 đồng. ù tám đỏ: là bài ù và trên bài có 8 quân màu đỏ thì người ù sẽ được số tiền là: 600.000 đồng. ù bạch định: là bài ù và toàn bộ các quân bài trên bài là màu đen thì người ù sẽ được số tiền là: 600.000 đồng. ù thông: là ván trước ù, ván sau lại ù thì được lấy 150.000 đồng. ù chì: là nếu bốc bài đúng cửa tay phải của mình (cửa chì) thì được 150.000 đồng. Khi nào số tiền đã góp hết thì mỗi người lại tiếp tục góp thêm 200.000 đồng để đánh bạc tiếp. Quá trình đánh bạc T sử dụng 890.000 đồng để đánh bạc, Q sử dụng 900.000 đồng để đánh bạc; H sử dụng 1.100.000 đồng để đánh bạc; T khai sử dụng 1.150.000 đồng để đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc, T, H, Tr, Q lấy 200.000 đồng từ số tiền góp đánh bạc, đưa cho Trần Văn S để S đi mua thuốc lá, nước uống, đồ ăn cho các đối tượng này. Số tiền 200.000 đồng này, S đã đi mua thuốc lá, nước uống, đồ ăn cho các đối tượng hết. Tổng số tiền T, H, Tr, Q sử dụng để đánh bạc ngày 28/8/2020 là 3.840.000 đồng.

Khi T, Q, H, Tr đang đánh bạc thì có Trần Văn T sinh năm 1992; Thân Văn L sinh năm 1982; Tống Ngọc C sinh năm 1986; Nguyễn Văn L sinh năm 1982 đều trú tại thôn C, xã N, huyện V đến. T, L, C, L cũng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh chấn và được S đồng ý. S lấy 01 bộ bài chấn gồm 100 quân, 01 đĩa sứ, trải chiếu cói cho các đối tượng đánh bạc. Các đối tượng quy định với nhau mỗi người góp ra 200.000 đồng để ở giữa chiếu bạc, ai thắng sẽ lấy tiền ở trong số tiền đã góp. Khi nào số tiền đã góp hết thì mỗi người lại tiếp tục góp thêm 200.000 đồng để đánh bạc tiếp. T sử dụng 650.000 đồng để đánh bạc; L sử dụng 600.000 đồng để đánh bạc; C sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc; L sử dụng 430.000 đồng để đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc, T, L, C, L lấy 200.000 đồng từ số tiền góp đánh bạc, đưa cho Trần Văn S để S đi mua thuốc lá, nước uống, đồ ăn cho các đối tượng này. Số tiền 200.000 đồng này, S đã đi mua thuốc lá, nước uống, đồ ăn cho các đối tượng hết. Tổng số tiền T, L, C, L sử dụng để đánh bạc ngày 28/8/2020 là 2.480.000 đồng.

Các đối tượng đánh bạc đến 22 giờ 20 phút ngày 28/8/2020 thì bị Công an huyện Việt Yên phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc thứ nhất của T, S, H, T số tiền 3.840.000 đồng, 01 bộ bài chấn gồm 100 quân, 01 tấm thảm nỉ màu xanh, 01 đĩa sứ màu trắng. Thu giữ tại chiếu bạc thứ hai của T, L, C, L số tiền 2.480.000

đồng, 01 chiếc còi, 01 đĩa sứ, 01 bộ bài chắn gồm 100 quân. Thu giữ trên người Tổng Ngọc C 2.000.000 đồng và 01 ví da; thu giữ trên người Trần Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax; thu giữ trên người Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 vỏ màu vàng nhạt; thu giữ trên người Nguyễn Văn H 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung vỏ màu xanh và 27.000.000 đồng.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 137/QĐ-VKS ngày 17/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321- Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nh- quyết định của VKS đã truy tố. Nay bị cáo thấy đ- ợc tội lỗi của mình và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất của vụ án và giữ nguyên quan điểm truy tố theo quyết định. Đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Đánh bạc*”. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 – BLHS xử phạt: Nguyễn Văn T từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt tiền bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 11.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 6.320.000 đồng (Sáu triệu ba trăm hai mươi ngàn đồng).

Tịch thu tiêu hủy 02 đĩa sứ, 02 bộ bài chắn mỗi bộ 100 quân, 01 chiếc còi; 01 tấm thảm nỉ màu xanh.

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 vỏ màu vàng nhạt, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 – BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí đề nghị của đại diện VKS và không có ý kiến tranh luận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là thành khẩn, phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra và các tài liệu chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 20 phút ngày 28/8/2020 Công an huyện Việt Yên phát hiện, bắt quả tang các đối tượng đánh bạc tại nhà Trần Văn S ở thôn C, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Thu giữ tại chiếu bạc thứ nhất của T, Q, H, Tr số tiền 3.840.000 đồng, 01 bộ bài chắn gồm 100 quân, 01 tấm thảm nỉ màu xanh, 01 đĩa sứ màu trắng. Thu giữ tại chiếu bạc thứ hai của T, L, C, L số tiền 2.480.000 đồng, 01 chiếu cói, 01 đĩa sứ, 01 bộ bài chắn gồm 100 quân. Quyết định số 137/QĐ-VKS ngày 17/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321- Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng và gây mất trật tự trị an tại địa phương, đây cũng chính là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự và có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Mặc dù bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích, nhưng trong vụ án này bị cáo tham gia đánh bạc cùng các đối tượng với số tiền dưới 5.000.000đồng đã được định tội theo quy định tại khoản 1 Điều 321 – Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 – BLHS. Do đó cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cần thiết phải áp dụng khoản 3 Điều 321 – BLHS để phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền nhất định để sung quỹ nhà nước là phù hợp pháp luật.

Đối với Nguyễn Công Tr, Thân Văn Q, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn L, Tống Ngọc C, Thân Văn L, Trần Văn T là những người tham gia đánh bạc, bị bắt quả tang. Tuy nhiên, số tiền đánh bạc của Tr, Q, H, L, C, L, T chưa đủ lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra xác định các đối tượng Tr, Q, H, L, C, L, T chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên hành vi của Nguyễn Công Tr, Thân Văn Qg, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn., Tống Ngọc C, Thân Văn L, Trần Văn T không cấu thành tội phạm. Do chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, ngày 17/9/2020, Công an huyện Việt Yên ra quyết định xử phạt

hành chính Nguyễn Văn H, Nguyễn Công Tr, Thân Văn Q, Trần Văn T, Thân Văn L, Tống Ngọc C, Nguyễn Văn L mỗi đối tượng 1.500.000 đồng. Đối với Trần Văn S là người chuẩn bị công cụ cho các đối tượng đánh bạc tại nhà mình nhưng do số tiền đánh bạc không đủ định lượng để truy cứu nên ngày 15/9/2020 Công an huyện Việt Yên có công văn đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Việt Yên ra quyết định xử phạt hành chính Trần Văn S số tiền 7.500.000 đồng. Xét thấy là phù hợp cần chấp nhận.

[7] Vật chứng vụ án: Đối với số tiền 2.000.000 đồng và 01 ví da thu của Tống Ngọc C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax thu của Trần Văn T; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung vỏ màu xanh và 27.000.000 đồng thu của Nguyễn Văn H, quá trình điều tra xác định không dùng để đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Việt Yên đã trả lại cho các đối tượng trên, xét thấy cần chấp nhận.

Đối với số tiền 6.320.000 đồng đây là số tiền các đối tượng dùng đánh bạc cần được tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 02 đĩa sù, 02 bộ bài chắn mỗi bộ 100 quân, 01 chiếu cói; 01 tấm thảm nỉ màu xanh thu tại hai chiếu bạc, quá trình điều tra xác định là công cụ dùng đánh bạc có giá trị không lớn cần được tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 vỏ màu vàng nhạt thu của Nguyễn Văn T xác định bị cáo không dùng vào việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

(1) Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 – Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù về tội “*đánh bạc*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn T 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

(2) Vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 6.320.000 đồng (*Sáu triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng*).

Tịch thu tiêu hủy 02 đĩa sù, 02 bộ bài chắn mỗi bộ 100 quân, 01 chiếu cói; 01 tấm thảm nỉ màu xanh.

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 vỏ màu vàng nhạt, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang).

(3) Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

(4) Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333, 334 BLTTHS.

Báo cho bị cáo có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- THADS huyện Việt Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo;
- L- u.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã Ký**

**Vũ Văn Hợp**